

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hải

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn Mười M.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1987.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Trình độ học vấn: Lớp 02/12.

Nghề nghiệp: Làm biển.

Cha: Quách Văn L (đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946 (còn sống).

Anh, chị, em ruột gồm có 11 người (lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1990).

Vợ: Chưa có.

Tiền án: 01. Ngày 25/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 68/2020/HSST, chấp thành xong ngày 28/7/2022 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 28/12/2019 (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) từ ngày 08/12/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 07/12/2022, Quách Văn Mười M điện thoại bằng ứng dụng Zalo cho A (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi “đang ở đâu”, A trả lời “biết rồi còn hỏi”, A nói tiếp “lên đây chơi”, M nói “chút đi”. Lúc này, Lê Minh A đi đến phòng trọ của M chơi; M hỏi Trần Trâm B (ở gần phòng trọ của M) “biết A hay không” B trả lời: biết và nói A thường ở nhà nghỉ C thuộc C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M nhờ D điều khiển xe máy hiệu Winer, màu trắng, mang biển kiểm soát 69N1 – 658.96 chở M đến nhà nghỉ C và D đồng ý. Khi đi, M lấy bạch ma túy đá của M cất giấu trong kẹt ghế đá ở đầu dãy nhà trọ và cầm trên tay trái, mang theo mục đích để rủ A cùng sử dụng. D điều khiển xe chở M đến đoạn lộ trước nhà nghỉ C thì dừng xe lại, M xuống xe tay trái cầm bạch ma túy đi đến cổng của nhà nghỉ C và để bạch ma túy lên trên thanh cổng sắt rồi điện thoại cho A; A kêu M đứng đợi. Lúc này, Dương Quốc Đ (bạn của M) điều khiển xe chạy đến thấy M thì dừng xe lại nói chuyện. Khoảng 05 phút sau, lực lượng Công an thị trấn S đến bắt quả tang M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bút lục 40-45, 63-65.

Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4436 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Bút lục 15.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Quách Văn Mười M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, sau khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Quách Văn Mười M từ 01 đến 02 năm tù.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng với hành vi của bị cáo thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng qui định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 23 giờ ngày 07/12/2022, Quách Văn Mười M đã cất giấu trái phép 0,4436 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Khi M nhờ Lê Tuấn D điều khiển xe máy chở đến nhà nghỉ C thuộc, thị trấn S thì bị Công an thị trấn S bắt quả tang và thu giữ toàn bộ khối lượng ma túy nêu trên.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Quách Văn Mười M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, gây tổn hại về sức khỏe con người, suy kiệt về kinh tế, sa sút về tinh thần, lệch lạc về lối sống, tha hóa về nhân cách, tác hại nhiều mặt đối với xã hội. Tệ nạn ma túy còn làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Người nghiện ma túy phải có nghị lực, bản lĩnh vượt lên chính mình, quyết tâm cai nghiện, từ bỏ con đường sai trái. Bị cáo Quách Văn Mười M đã bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo đã bị

Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, thế nhưng bị cáo không từ bỏ việc vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án thu được gồm: 01 phong bì niêm phong số 396/KL-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau (hoàn mẫu giám định); 01 cây kéo kim loại màu trắng có dòng chữ STAINLESS, 01 bật lửa màu đen có dòng chữ Bawo. Xét thấy, các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với một điện thoại NOKIA màu xanh gắn sim số 0936.617.635, một điện thoại OPPO màu trắng, sim số 0948.995.571 là tài sản của bị cáo không dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên A, qua làm việc M khai bạch ma túy của M là do A cho. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời kết hợp với Công an thị trấn S xác minh đối tượng A nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đến nay chưa làm việc được với A nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn E, qua làm việc bị cáo M khai có sử dụng ma túy cùng với A tại nhà của E. Qua xác minh, không có căn cứ chứng minh E có hành vi cho M và A sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà E. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời không đề cập xử lý.

Công an thị trấn S bắt quả tang Quách Văn Mười M tàng trữ trái phép chất ma túy còn có mặt của Lê Tuấn D và Dương Quốc Đ. Quá trình điều tra chứng minh những người này không đồng phạm với M Một tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với D và Đ là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M, D và Đ Cơ quan Công an huyện Trần Văn Thời đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Quách Văn Mười M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Phạt bị cáo Quách Văn Mười M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 396/KL-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau (hoàn mẫu giám định); 01 cây kéo kim loại màu trắng có dòng chữ STAINLESS, 01 bật lửa màu đen có dòng chữ Bawo.

- Trả cho bị cáo một điện thoại NOKIA màu xanh gắn sim số 0936.617.635, một điện thoại OPPO màu trắng, sim số 0948.995.571 (Theo Biên bản giao vật chứng ngày 02/03/2023).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn

